



Trang nhất

Tài liệu

Bài tập thực hành

Tìm kiếm...

Lập trình C (/vi/tai-lieu/lap-trinh-c/)

Lập trình C++ (/vi/tai-lieu/lap-trinh-cpp/)

Lập trình C# (/vi/tai-lieu/lap-trinh-cs/)

Thiết kế hệ thống UML (/vi/tai-lieu/thiet-ke-he-thong-uml/)

Quản trị SQL Server (/vi/tai-lieu/quan-tri-sql/)

Bài tập thực hành (/vi/tai-lieu/bai-tap-thuc-hanh/)

Hướng dẫn thực hành (/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/)

Đề tài luyện tập (/vi/tai-lieu/de-tai-luyen-tap/)

Đồ án, tiểu luận (/vi/tai-lieu/do-an-tieu-luan/)

Báo cáo tham khảo (/vi/tai-lieu/bao-cao-tham-khao/)

Khóa học lập trình (/vi/tai-lieu/khoa-hoc-lap-trinh/)

Hỏi xoáy - Đáp xoay (/vi/tai-lieu/hoi-xoay-dap-xoay/)

Thủ thuật hay (/vi/tai-lieu/thu-thuat-hay/)

Phần mềm lập trình (/vi/tai-lieu/phan-mem-lap-trinh/)

Phần mềm học tập (/vi/tai-lieu/phan-mem-hoc-tap/)

Ứng dụng văn phòng (/vi/tai-lieu/ung-dung-van-phong/)

Phần mềm hệ thống (/vi/tai-lieu/phan-mem-he-thong/)

Phần mềm quản lý (/vi/tai-lieu/phan-mem-quan-ly/)

Tổng hợp (/vi/tai-lieu/tong-hop/)

1001 bài lập trình cơ bản & nâng cao

Thứ bảy - 19/10/2019 17:02

CƠ BẢN

Liệt kê tất cả ước của số nguyên dương n. (http://laptrinh247.com/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/liet-ke-tat-ca-uoc-cua-so-nguyen-duong-n-2266.html)

Tim ước số lẻ lớn nhất của số nguyên dương n. (http://laptrinh247.com/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/c-tim-uoc-so-le-lon-nhat-cua-so-nguyen-duong-n-2269.html)

Tính tổng tất cả ước của số nguyên dương n. (http://laptrinh247.com/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/tinh-tong-tat-ca-uoc-cua-so-nguyen-duong-n-2267.html)

Đếm số lượng ước của số nguyên dương n. (http://laptrinh247.com/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/dem-so-luong-uoc-cua-so-nguyen-duong-n-2271.html)

Kiểm tra số nguyên dương n có phải là số nguyên tố hay không? (http://laptrinh247.com/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/kiem-tra-so-nguyen-duong-n-co-phai-la-so-nguyen-to-hay-khong-2272.html)

Kiểm tra số nguyên dương n có phải là số chính phương hay không?

Cho  $S(k) = 1 + 2 + 3 + \dots + k$ . Tìm k lớn nhất sao cho  $S(k) < n$ .

Hãy đếm số lượng chữ số của số nguyên dương n.

Hãy tính tổng các chữ số của số nguyên dương n.

Hãy tính tích các chữ số của số nguyên dương n.

Hãy đếm số lượng chữ số lẻ của số nguyên dương n.

Hãy tính tổng các chữ số chẵn của số nguyên dương n.

Hãy tính tích các chữ số lẻ của số nguyên dương n.

Hãy tìm số đảo ngược của số nguyên dương n.

Tìm chữ số lớn nhất của số nguyên dương n.

Tìm ước chung lớn nhất của 2 số nguyên a và b.

Tìm bội chung nhỏ nhất của 2 số nguyên a và b.

Giải phương trình  $ax + b = 0$ .

Giải phương trình  $ax^2 + bx + c = 0$ .

Giải phương trình  $ax^4 + bx^2 + c = 0$ .

Viết chương trình tính tổng của dãy số sau :  $S(n) = 1 + 2 + 3 + \dots + n$ .

0967.977.972

0899.456.305

HỖ TRỢ TRỰC TUYẾN

Gửi phản hồi

laptrinh247.com/vi/tai-lieu/bai-tap-thuc-hanh/1001-bai-tap-lap-trinh-tu-co-ban-den-nang-cao-2257.html

1/11

Mới nhất (/vi/tai-lieu/bai-giang/)

100%FREE

(/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/kiem-tra-so-nguyen-duong-n-co-phai-la-so-nguyen-to-hay-khong-2272.html)  
Kiểm tra số nguyên dương n có phải là số nguyên tố hay không? (/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/kiem-tra-so-nguyen-duong-n-co-phai-la-so-nguyen-to-hay-khong-2272.html)

100%FREE

(/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/dem-so-luong-uoc-cua-so-nguyen-duong-n-2271.html)  
Đếm số lượng ước của số nguyên dương n (/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/dem-so-luong-uoc-cua-so-nguyen-duong-n-2271.html)

(/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/c-tim-uoc-so-le-lon-nhat-cua-so-nguyen-duong-n-2269.html)  
Ước lẻ lớn nhất của số nguyên dương n. (/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/c-tim-uoc-so-le-lon-nhat-cua-so-nguyen-duong-n-2269.html)

100%FREE

(/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/tinh-tong-tat-ca-uoc-cua-so-nguyen-duong-n-2267.html)  
Tính tổng tất cả ước của số nguyên dương n (/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/tinh-tong-tat-ca-uoc-cua-so-nguyen-duong-n-2267.html)

(/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/liet-ke-tat-ca-uoc-cua-so-nguyen-duong-n-2266.html)  
Liệt kê tất cả ước của số nguyên dương n (/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/liet-ke-tat-ca-uoc-cua-so-nguyen-duong-n-2266.html)

100%FREE

(/vi/tai-lieu/thu-thuat-hay/chuan-viet-code-trong-cs-2263.html)  
Chuẩn viết code trong C# (/vi/tai-lieu/thu-thuat-hay/chuan-viet-code-trong-cs-2263.html)

100%FREE

(/vi/tai-lieu/lap-trinh-cs/bai-01-tong-quan-ngon-ngu-c-2262.html)  
Bài 01: Tổng quan ngôn ngữ C# (/vi/tai-lieu/lap-trinh-

Liệt kê tất cả các ước số của số nguyên dương n.

Viết chương trình tìm số lớn nhất trong ba số thực a, b, c.

Viết chương trình nhập vào hai số thực cho biết chúng có cùng dấu hay không?.

Nhập vào tháng của một năm. Cho biết tháng thuộc quý mấy trong năm.

Tìm số nguyên dương n nhỏ nhất sao cho  $1 + 2 + \dots + n > 10000$ .

Hãy sử dụng vòng lặp for để xuất tất cả các ký tự A tới Z.

Viết chương trình tính tổng các giá trị lẻ nguyên dương nhỏ hơn N.

Viết chương trình tìm số nguyên dương m lớn nhất sao cho:  $1 + 2 + 3 + \dots + m < N$ .

In tất cả các số nguyên dương lẻ nhỏ hơn 100.

Viẽ tam giác cân với chiều cao h (Ví dụ với h = 4)  
\*  
\* \* \*  
\* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

Viẽ tam giác cân rỗng với chiều cao h (Ví dụ với h = 4)  
\*  
\* \*  
\* \* \*  
\* \* \* \* \*

Viẽ tam giác vuông cân đặc (Ví dụ với h = 4)  
\*  
\* \*  
\* \* \*  
\* \* \* \*

Viẽ tam giác vuông cân rỗng (Ví dụ với h = 4)  
\*  
\* \*  
\* \*  
\* \* \* \*

Viẽ hình chữ nhật đặc có kích thước m x n (Ví dụ: 7 x 4)  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*


Viẽ hình chữ nhật rỗng có kích thước m x n (Ví dụ: 7 x 4)  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

MẢNG 1 CHIỀU

Viết hàm nhập mảng một chiều các số nguyên.

Viết hàm nhập mảng một chiều các số thực.

Viết hàm xuất mảng một chiều các số nguyên.

 Gửi phản hồi

laptrinh247.com/vi/tai-lieu/bai-tap-thuc-hanh/1001-bai-tap-lap-trinh-tu-co-ban-den-nang-cao-2257.html

2/11

cs/bai-01-tong-quan-ngon-nhu-c-2262.html)



(/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/bai-wfcb-001-2261.html)

[Bài WF.001.C#] Đăng nhập hệ thống. (/vi/tai-lieu/huong-dan-thuc-hanh/bai-wfcb-001-2261.html)



(/vi/tai-lieu/hoi-xoay-dap-xoay/goc-giai-dap-thao-luan-2260.html)

Góc giải đáp, thảo luận (/vi/tai-lieu/hoi-xoay-dap-xoay/goc-giai-dap-thao-luan-2260.html)

Viết hàm xuất mảng một chiều các số thực.

Tìm giá trị lớn nhất trong mảng một chiều các số thực.

Viết hàm tìm một vị trí có giá trị nhỏ nhất trong mảng một chiều các số nguyên.

Viết hàm tính tổng các giá trị âm trong mảng một chiều các số thực.

Viết hàm sắp xếp mảng một chiều các số thực tăng dần.

Viết hàm liệt kê các giá trị chẵn trong mảng một chiều các số nguyên.

Viết hàm liệt kê các vị trí mà tại đó là giá trị âm trong mảng một chiều các số thực.

Viết hàm tìm giá trị lớn nhất trong mảng một chiều số thực.

Tìm giá trị dương đầu tiên trong mảng một chiều các số thực.

Tìm số chẵn cuối cùng trong mảng một chiều các số nguyên.

Viết hàm tìm số nguyên tố nhỏ nhất và lớn nhất có trong mảng.

## MẢNG 2 CHIỀU

Hàm nhập ma trận các số nguyên.

Hàm nhập ma trận các số thực.

Hàm xuất ma trận các số nguyên.

Hàm xuất ma trận các số thực.

Viết hàm tìm giá trị lớn nhất trong ma trận các số thực.

Viết hàm kiểm tra ma trận có số nguyên hơn 2004 không?

Viết hàm đếm số lượng số nguyên tố trong ma trận các số nguyên.

Viết hàm tính tổng các giá trị âm trong ma trận các số thực.

Viết hàm sắp xếp ma trận các số thực tăng dần từ trên xuống và từ trái sang.

Tính tổng các số dương trong ma trận các số thực.

Tính tích các giá trị lẻ trong ma trận các số nguyên.

Tính tổng các giá trị trên một dòng trong ma trận các số thực.

Tính tích các giá trị dương trên một cột trong ma trận các số thực.

Tính tổng các giá trị dương trên một dòng trong ma trận các số thực.

Tính tích các số chẵn trên một cột trong ma trận các số nguyên.

Tính tổng các giá trị nằm trên biên của ma trận.

Viết hàm đếm số lượng số dương trong ma trận các số thực.

Đếm số lượng số nguyên tố trong ma trận các số nguyên.

Đếm số lần xuất hiện của một giá trị x trong ma trận các số thực.

Đếm số chữ số trong ma trận các số nguyên dương.

Gửi phản hồi

Đếm số lượng số dương trên một hàng trong ma trận các số thực.

Đếm số lượng số hoàn thiện trên một hàng trong ma trận các số nguyên.

Đếm số lượng số âm trên một cột trong ma trận các số thực.

Tính tổng hai ma trận.

Tính hiệu hai ma trận.

Tính tích hai ma trận.

### ĐƠN THỨC & ĐA THỨC

Tính tích hai đơn thức.

Tính đạo hàm cấp 1 đơn thức.

Tính đạo hàm cấp k đơn thức.

Tính hiệu hai đa thức.

Tính tổng hai đa thức.

Tính tích hai đa thức.

Tính đạo hàm cấp 1 của đa thức.

Tính đạo hàm cấp k của đa thức.

### PHÂN SỐ

Định nghĩa phân số.

Qui đồng hai phân số.

Tính tổng hai phân số.

Tính hiệu hai phân số.

Tính tích hai phân số.

Tính thương hai phân số.

Kiểm tra phân số tối giản.

Rút gọn phân số.

### STRUCT / CLASS


Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một mặt hàng (MATHANG) gồm có:

- Tên mặt hàng: chuỗi tối đa 20 ký tự.
- Đơn giản: kiểu số nguyên 4 byte.
- Số lượng tồn: kiểu số nguyên 4 byte.

Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một nhân viên (NHANVIEN) gồm có:

- Mã nhân viên: chuỗi tối đa 5 ký tự.
- Tên nhân viên: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Lương nhân viên: kiểu số thực.

Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một đội bóng (DOIBONG) gồm có:

 Gửi phản hồi

- Mã đội bóng: chuỗi tối đa 5 ký tự.
- Tên đội bóng: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Danh sách các cầu thủ: mảng một chiều các cầu thủ (tối đa 30 phần tử).

Viết chương trình nhập một ngày (ngày, tháng, năm) và in ra ngày tiếp theo.

Viết chương trình nhập vào một ngày (ngày, tháng, năm) in ra ngày trước đó.

Viết chương trình nhập vào một ngày (ngày, tháng, năm) in ra ngày thứ bao nhiêu trong năm.

Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một cầu thủ (CAUTHU) gồm có:

- Mã cầu thủ: chuỗi tối đa 10 ký tự.
- Tên cầu thủ: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Ngày sinh: kiểu dữ liệu ngày.

Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một hộp sữa (HOPSUA) gồm có:

- Nhãn hiệu: Chuỗi tối đa 20 ký tự.
- Trọng lượng: Kiểu số thực.
- Hạn sử dụng: kiểu dữ liệu ngày (NGAY).

Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một vé xem phim (VEPHIM) gồm có:

- Tên phim: Chuỗi tối đa 20 ký tự.
- Giá tiền: Kiểu số nguyên 4 byte.
- Xuất chiếu: kiểu thời gian (THOIGIAN).
- Ngày xem: kiểu dữ liệu ngày (NGAY).

Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một chuyến bay (CHUYENBAY) gồm có:

- Mã chuyến bay: Chuỗi tối đa 5 ký tự.
- Ngày bay: Kiểu dữ liệu ngày.
- Giờ bay: Kiểu dữ liệu thời gian.
- Nơi đi: Chuỗi tối đa 20 ký tự.
- Nơi đến: Chuỗi tối đa 20 ký tự.

Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một thí sinh (THISINH) gồm có:

- Mã thí sinh: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Họ tên thí sinh: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Điểm toán: kiểu số thực.
- Điểm lý: kiểu số thực.
- Điểm hóa: kiểu số thực.
- Điểm tổng cộng: kiểu số thực.

Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một luận văn (LUANVAN) gồm có:

- Mã luận văn: chuỗi tối đa 10 ký tự.
- Tên luận văn: chuỗi tối đa 100 ký tự.
- Họ tên thí sinh viên thực hiện: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Họ tên giáo viên hướng dẫn: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Năm thực hiện: kiểu số nguyên 2 byte.

Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một học sinh (HOCSINH) gồm có:


- Tên học sinh: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Điểm toán: kiểu số nguyên 2 byte.
- Điểm văn: kiểu số nguyên 2 byte.
- Điểm trung bình: kiểu số thực.

Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một lớp học (LOPHOC) gồm có:

- Tên lớp: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Sĩ số: kiểu số nguyên 2 byte.
- Danh sách các học sinh trong lớp (tối đa 50 học sinh) .

Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một sổ tiết kiệm (SOTIETKIEM) gồm có:

- Mã số: chuỗi tối đa 5 ký tự.
- Họ tên khách hàng: chuỗi tối đa 30 ký tự.

 Gửi phản hồi

- Chứng minh nhân dân: chuỗi tối đa 20 ký tự.
- Loại tiết kiệm: chuỗi tối đa 10 ký tự.
- Ngày mở sổ: kiểu dữ liệu ngày.
- Số tiền gửi: kiểu số thực.

Viết chương trình nhập và xuất dữ liệu của một đại lý (DAILY) gồm có:

- Mã đại lý: chuỗi tối đa 5 ký tự.
- Tên đại lý: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Điện thoại: kiểu số nguyên 4 byte.
- Ngày tiếp nhận: kiểu dữ liệu ngày.
- Địa chỉ: chuỗi tối đa 50 ký tự.
- E-Mail: chuỗi tối đa 50 ký tự.

Viết chương trình quản lý các tỉnh (TINH) gồm có:

- Mã tỉnh: kiểu số nguyên 2 byte.
- Tên tỉnh: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Dân số: kiểu số nguyên 4 byte.
- Diện tích: kiểu số thực.

- Nhập các tỉnh vào mảng một chiều.
- Xuất các tỉnh có dân số lớn hơn 1.000.000.
- Tìm một tỉnh có diện tích lớn nhất.
- Sắp xếp các tỉnh giảm dần theo diện tích.

Viết chương trình quản lý sữa (HOPSUA) gồm có:

- Nhân hiệu: chuỗi tối đa 20 ký tự.
- Trọng lượng: kiểu số thực.
- Hạn sử dụng: kiểu dữ liệu ngày (NGAY).

- Nhập mảng một chiều các hộp sữa (HOPSUA).
- Xuất mảng.
- Nhập vào một ngày x. Hãy đếm số lượng hộp sữa trong mảng quá hạn sử dụng so với ngày x.
- Tìm một hộp sữa có trọng lượng lớn nhất trong mảng.

Viết chương trình quản lý vé xem phim (VE) gồm có

- Tên phim: chuỗi tối đa 20 ký tự.
- Giá tiền: kiểu số nguyên 4 byte.
- Xuất chiều: kiểu thời gian (THOIGIAN).
- Ngày xem: kiểu dữ liệu ngày (NGAY).

- Nhập mảng một chiều các vé xem phim
- Xuất mảng.
- Tính tổng giá tiền của tất cả các vé trong mảng.
- Sắp xếp các phần tử trong mảng tăng dần theo ngày xem và xuất chiếu.

Viết chương trình quản lý mặt hàng (MATHANG) gồm có:


- Tên mặt hàng: chuỗi tối đa 20 ký tự.
- Đơn giá: kiểu số nguyên 4 byte.
- Số lượng tồn: kiểu số nguyên 4 byte.

- Nhập mảng một chiều các mặt hàng.
- Xuất mảng.
- Tìm mặt hàng có tổng giá trị tồn là lớn nhất.
- Đếm số lượng mặt hàng có số lượng tồn lớn hơn 1.000.

Viết chương trình quản lý chuyến bay (CHUYENBAY) gồm có:

- Mã chuyến bay: chuỗi tối đa 5 ký tự.
- Ngày bay: kiểu dữ liệu ngày.
- Giờ bay: kiểu thời gian.
- Nơi đi: chuỗi tối đa 20 ký tự.
- Nơi đến: chuỗi tối đa 20 ký tự.

- Nhập mảng một chiều các chuyến bay.
- Xuất mảng.
- Tìm một ngày có nhiều chuyến bay nhất.
- Tìm một chuyến bay trong mảng theo mã chuyến bay.

 Gửi phản hồi

Viết chương trình quản lý cầu thủ (CAUTHU) gồm có:

- Mã cầu thủ: chuỗi tối đa 10 ký tự.
- Tên cầu thủ: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Ngày sinh: kiểu dữ liệu ngày.

- Nhập mảng một chiều các cầu thủ.
- Xuất mảng.
- Liệt kê các cầu thủ nhỏ tuổi nhất.
- Sắp xếp các cầu thủ giảm dần theo ngày sinh.

Viết chương trình quản lý nhân viên (NHANVIEN) gồm có:

- Mã nhân viên: chuỗi tối đa 5 ký tự.
- Tên nhân viên: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Lương nhân viên: kiểu số thực.

- Nhập mảng một chiều các nhân viên.
- Xuất mảng.
- Tìm một nhân viên có lương cao nhất.
- Tính tổng lương các nhân viên.
- Sắp xếp mảng tăng dần theo lương nhân viên.

Viết chương trình quản lý thí sinh (THISINH) gồm có:

- Mã thí sinh: chuỗi tối đa 5 ký tự.
- Họ tên thí sinh: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Điểm toán: kiểu số thực.
- Điểm lý: kiểu số thực.
- Điểm hóa: kiểu số thực.
- Điểm tổng cộng: kiểu số thực.

- Nhập mảng một chiều các thí sinh.
- Xuất mảng.
- Liệt kê thí sinh thi đậu ( $\text{ĐTB} \geq 5$  và  $\text{ĐM} > 0$ ).
- Sắp xếp theo thứ tự giảm dần theo ĐTB.

Viết chương trình quản lý luận văn (LUANVAN) gồm có:

- Mã luận văn: chuỗi tối đa 10 ký tự.
- Tên luận văn: chuỗi tối đa 100 ký tự.
- Họ tên sinh viên thực hiện: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Họ tên giáo viên hướng dẫn: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Năm thực hiện: kiểu số nguyên 2 byte.

- Nhập mảng một chiều các luận văn.
- Xuất mảng.
- Tìm năng có nhiều luận văn nhất.
- Liệt kê các luận văn thực hiện gần nhất.

Viết chương trình quản lý học sinh (HOCSINH) gồm có:

- Tên học sinh: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Điểm toán: kiểu số nguyên 2 byte.
- Điểm văn: kiểu số nguyên 2 byte.
- Điểm trung bình: kiểu số thực.


- Nhập mảng một chiều các học sinh.
- Xuất mảng.
- Đếm số lượng học sinh giỏi (toán và văn cùng lớn hơn 8).

Viết chương trình quản lý lớp học (LOPHOC) gồm có:

- Tên lớp: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Sĩ số: kiểu số nguyên 2 byte.
- Danh sách các học sinh trong lớp (tối đa 50 học sinh).

- Nhập mảng một chiều các lớp học.
- Xuất mảng.
- Tìm một lớp có sĩ số đồng nhất.
- Tìm một học sinh có điểm trung bình lớn nhất.

Viết chương trình quản lý sổ tiết kiệm (SOTIETKIEM) gồm có:

 Gửi phản hồi

- Mã số: chuỗi tối đa 5 ký tự.
- Họ tên khách hàng: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Chứng minh nhân dân: chuỗi tối đa 20 ký tự.
- Loại tiết kiệm: chuỗi tối đa 10 ký tự.
- Ngày mở sổ: kiểu dữ liệu ngày.
- Số tiền gửi: kiểu số thực.

- Nhập mảng một chiều các số tiết kiệm.
- Xuất mảng.

Viết chương trình quản lý đại lý (DAILY) gồm có:

- Mã đại lý: chuỗi tối đa 5 ký tự.
- Tên đại lý: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Điện thoại: kiểu số nguyên 4 byte.
- Ngày tiếp cận: kiểu dữ liệu ngày.
- Địa chỉ: chuỗi tối đa 50 ký tự.
- E-Mail: chuỗi tối đa 50 ký tự.

- Nhập mảng một chiều các đại lý.
- Xuất mảng.
- Tìm một đại lý theo tên đại lý.

### DANH SÁCH LIÊN KẾT (DSLK)

Viết hàm tạo node trong DSLK đơn các số nguyên.

Viết hàm tạo node trong DSLK đơn các số thực.

Viết hàm tạo node trong DSLK đơn các số phức.

Viết hàm tạo node trong DSLK các học sinh.

Viết hàm tạo node trong DSLK các thí sinh.

Viết hàm tạo node trong DSLK các phòng trong khách sạn.

Viết hàm đếm số lượng node trong một DSLK đơn.

Viết hàm xuất DSLK đơn các phân số.

Viết hàm xuất DSLK đơn các số phức.

Viết hàm xuất DSLK đơn các số nguyên.

Viết hàm xuất DSLK đơn các số thực.

Viết hàm đếm số lượng phân số dương trong DSLK đơn các phân số.

Viết hàm đếm số lượng phân số âm trong DSLK đơn các phân số.

Viết hàm tìm phân số dương đầu tiên trong DSLK đơn các phân số.

Viết hàm tìm phân số dương cuối cùng trong DSLK đơn các phân số.

Viết hàm tìm phân số lớn nhất trong DSLK đơn các phân số.

Viết hàm tìm phân số nhỏ nhất trong DSLK đơn các phân số.

Viết hàm sắp xếp các phân số tăng dần trong DSLK đơn các phân số.

Viết hàm sắp xếp các phân số dương tăng dần trong DSLK đơn các phân số.

Viết chương trình sử dụng DSLK đơn quản lý học sinh gồm có:

- Họ tên: tối đa 30 ký tự.
- Điểm toán: kiểu số nguyên.

 Gửi phản hồi



- Điểm văn: kiểu số nguyên.
- Điểm trung bình: kiểu số thực.

Viết chương trình sử dụng DSLK đơn quản lý thí sinh gồm có:

- Mã thí sinh: tối đa 5 ký tự.
- Họ tên: tối đa 30 ký tự.
- Điểm toán: kiểu số thực.
- Điểm lý: kiểu số thực.
- Điểm hóa: kiểu số thực.
- Điểm tổng cộng: kiểu số thực.

Viết chương trình sử dụng DSLK đơn quản lý phòng trong khách sạn gồm có:

- Mã phòng: tối đa 5 ký tự.
- Tên phòng: tối đa 30 ký tự.
- Đơn giá thuê: kiểu số thực.
- Số lượng giường: kiểu số nguyên.
- Tình trạng phòng: 0 trống, 1 đang có khách.

Viết chương trình sử dụng DSLK đơn quản lý nhân viên gồm có:

- Họ tên (30 ký tự).
- Ngày sinh (kiểu ngày).
- Lương (số thực).
- Giới tính (0: Nữ, 1: Nam).

- Liệt kê các nhân viên trên 40 tuổi.
- Đếm số lượng nhân viên có lương lớn hơn 10.000.000.
- Sắp xếp nhân viên giảm dần theo năm sinh.

Viết chương trình sử dụng DSLK đơn quản lý học sinh gồm có:

- Họ tên (30 ký tự).
- Điểm toán (số thực).
- Điểm văn (số thực).
- Điểm trung bình (số thực).

- Liệt kê học sinh có điểm toán nhỏ hơn 5.
- Đếm số lượng học sinh có điểm toán và điểm văn lớn hơn 8 điểm.
- Sắp xếp các học sinh giảm dần theo điểm trung bình.

## THUẬT TOÁN SẮP XẾP

842. Thể hiện thuật toán sắp xếp Merge Sort trên danh sách liên kết đơn.

843. Thể hiện thuật toán sắp xếp Quick Sort trên danh sách liên kết đơn.

## CÂY NHỊ PHÂN

**Viết chương trình cây nhị phân lưu các giá trị nguyên.**


- Đếm số lượng nút có một con.
- Đếm số lượng nút có hai con.
- Đếm số lượng nút trên tầng thứ k của cây.
- Đếm số lượng nút nằm ở tầng thấp hơn tầng thứ k của cây.
- Đếm số lượng nút nằm ở tầng cao hơn tầng thứ k của cây.

**Viết chương trình cây nhị phân lưu các giá trị thực.**

- Tính tổng các nút trong cây.
- Tính tổng các nút lá trong cây.
- Tính tổng các nút có một con.
- Tính tổng các nút có hai con.
- Tính chiều cao của cây.

**Viết chương trình cây nhị phân lưu các giá trị thực.**

- Tìm giá trị lớn nhất trong cây.
- Tìm giá trị nhỏ nhất trong cây.
- Tìm độ lệch lớn nhất trên cây.
- Tìm địa chỉ nút mà giá trị tại nút đó là giá trị lớn nhất.

 Gửi phản hồi

e. Tìm địa chỉ của nút trong cây mà giá trị tại nút đó bằng giá trị x. Nếu không tìm thấy hàm trả về giá trị NULL.

**Viết chương trình cây nhị phân có các nút là một tỉnh gồm có:**

- Mã tỉnh: kiểu số nguyên 2 byte.
- Tên tỉnh: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Dân số: kiểu số nguyên 4 byte.
- Diện tích: kiểu số thực.

- a. Tìm địa chỉ một node mà dân số tại node đó là lớn nhất trong cây.
- b. Liệt kê các tỉnh trong cây có diện tích lớn hơn 100.000.
- c. Đếm số lượng node lá có diện tích nhỏ hơn 700 và dân số lớn hơn 1.000.000.

**Viết chương trình cây nhị phân có các nút là một độc giả gồm có:**

- Mã độc giả: chuỗi tối đa 5 ký tự.
- Tên độc giả: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Địa chỉ: chuỗi tối đa 30 ký tự.
- Ngày lập thẻ: kiểu ngày.

- a. Tìm node mà độc giả có tuổi lớn nhất trong cây.
- b. Liệt kê các độc giả trong cây sinh sau năm 1975.
- c. Đếm số lượng node có đủ hai con có ngày lập thẻ là 07/05/2019.

**Viết chương trình cây nhị phân và duyệt cây theo thứ tự LNR.**

**Viết chương trình cây nhị phân và duyệt cây theo thứ tự RNL.**

**Mọi ý kiến đóng góp và thắc mắc các bạn vui lòng để lại bình luận bên dưới nhé!**

🔑 **Từ khóa:** *Học lập trình* (/vi/tai-lieu/tag/hoc-lap-trinh), *mảng 1 chiều* (/vi/tai-lieu/tag/mang-1-chieu), *mảng 2 chiều* (/vi/tai-lieu/tag/mang-2-chieu), *Nhập môn lập trình* (/vi/tai-lieu/tag/nhap-mon-lap-trinh), *Lập trình cơ bản* (/vi/tai-lieu/tag/lap-trinh-co-ban), *Kỹ thuật lập trình* (/vi/tai-lieu/tag/ky-thuat-lap-trinh), *Bài Tập C++* (/vi/tai-lieu/tag/bai-tap-c++), *Bài Tập C* (/vi/tai-lieu/tag/bai-tap-c), *Tu học lập trình* (/vi/tai-lieu/tag/tu-hoc-lap-trinh), *Học lập trình online* (/vi/tai-lieu/tag/hoc-lap-trinh-online), *Học lập trình cơ bản* (/vi/tai-lieu/tag/hoc-lap-trinh-co-ban), *Bài Tập C* (/vi/tai-lieu/tag/baitapc), *Bài Tập C++* (/vi/tai-lieu/tag/baitapc++), *đơn thức* (/vi/tai-lieu/tag/doi-thuc), *đa thức* (/vi/tai-lieu/tag/da-thuc), *phân số* (/vi/tai-lieu/tag/phau-so), *struct* (/vi/tai-lieu/tag/struct), *class* (/vi/tai-lieu/tag/class), *danh sách liên kết* (/vi/tai-lieu/tag/danh-sach-lien-ket), *danh sách liên kết đơn* (/vi/tai-lieu/tag/danh-sach-lien-ket-don), *cây nhị phân* (/vi/tai-lieu/tag/cay-nhi-phan), *thuật toán sắp xếp* (/vi/tai-lieu/tag/thuat-toan-sap-xep), *stack* (/vi/tai-lieu/tag/stack), *queue* (/vi/tai-lieu/tag/queue)

Tổng số điểm của bài viết là: 5 trong 1 đánh giá

Xếp hạng: 5 - 1 phiếu bầu

Click để đánh giá bài viết

Thích 1 Chia sẻ


Tweet

💬 **Ý kiến bạn đọc**

Sắp xếp theo bình luận mới ▼

Tên của bạn

Email

 Gửi phản hồi

**Mã an toàn**



Thiết lập lại

Gửi bình luận